

Bản án số: 63/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2017

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Xuân Thường
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Vũ Thị Phụng
2. Ông Đinh Công Trường

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phan Thu Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 112/2017/TLST-HNGĐ ngày 28/3/2017 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2017/QĐST – HNGĐ ngày 11/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Kim T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 18, ấp B, xã M, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

Bị đơn: Ông Đỗ Duy Q, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 18, ấp B, xã M, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Trần Kim T trình bày:

Bà và ông Đỗ Duy Q qua một thời gian tìm hiểu thì đi đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 28/11/2008, giấy chứng nhận kết hôn số 236, quyền số 01/2008.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông Q thường xuyên nhậu nhẹt, kiếm chuyện gây gổ đánh đập vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm thấy hạnh phúc khi chung sống. Từ

đầu năm 2016 đến nay bà và ông Q đã sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà và ông Q có 02 con chung là cháu Đỗ Duy M, sinh ngày 26/12/2008 và Đỗ Duy K, sinh ngày 28/12/2010. Hiện nay hai cháu M, K đang sống với ông Q. Khi ly hôn bà có nguyện vọng giao hai con chung cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về bị đơn:

Theo kết quả xác minh tại Công an xã M, huyện Tân Thành thì ông Đỗ Duy Q đang cư trú tại tổ 18, ấp B, xã M, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tòa án nhân dân huyện Tân Thành đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Đỗ Duy Q để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Q vẫn cố tình vắng mặt, không tham gia tố tụng, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đối với nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Các đương sự hiện đang cư trú tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và tranh chấp giữa bà T, ông Q là tranh chấp về ly hôn thuộc những vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

Ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Q theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Kim T và ông Đỗ Duy Q là hợp pháp, cả hai đã tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã M, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 236, quyển số 01/2008.

Bà T và ông Q chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do ông Q thường xuyên nhậu nhẹt về đánh

đập vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nên hôn nhân không hạnh phúc và đã ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T, ông Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà T đối với ông Q.

Về con chung: Bà T và ông Q có 02 con chung Đỗ Duy M, sinh ngày 26/12/2008 và Đỗ Duy K, sinh ngày 28/12/2010. Bà T có nguyện vọng giao hai con chung cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà T không cấp dưỡng nuôi con. Theo lời khai của bà T thì từ khi bà và ông Q sống ly thân cháu M và cháu K trực tiếp sống với ông Q, cháu M cũng có nguyện vọng sống với ông Q. Do đó để bảo đảm sự phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần cho các cháu cũng như sự ổn định về nơi sinh sống của các cháu cần giao cháu M và cháu K cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Kim T nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim T đối với ông Đỗ Duy Q về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim T được ly hôn với ông Đỗ Duy Q.

Về con chung: Giao hai cháu Đỗ Duy M, sinh ngày 26/12/2008 và Đỗ Duy K, sinh ngày 28/12/2010 cho ông Đỗ Duy Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Trần Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự được quyền đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của các con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Kim T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006197 ngày 28/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Trần Kim T đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/8/2017) nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND xã M;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Xuân Thường